

LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021_BẬC ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG - LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CÁC KHÓA

KHOA CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :

- Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.
- Sinh viên không có tên trong danh sách cấm thi.
- Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.
- Khi vào phòng thi, sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh.
- Khi vào phòng thi, sinh viên không được sử dụng điện thoại di động và các thiết bị truyền tin.

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
10	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Bình	D16_TP04	1	Hai	04/01/2021	09 GIỜ 30	C301	DH_NKH
27	1CBTODC003	Toán A3 (Hàm nhiều biến, giải tích vectơ)	Hà Minh Tuấn	D14_TP06	1	Hai	04/01/2021	13 GIỜ 30	C301	DH_NKH
38	1CBLYDC002	Vật lý 2 (Điện từ - quang)	Vũ Thái Thủy Ngân	D14_TP06	1	Hai	04/01/2021	15 GIỜ 30	C301	DH_NKH
44	1TPCHCN020	Quản trị sản xuất / Quản lý doanh nghiệp	Trần Kim Ngọc	D14_TP06	1	Ba	05/01/2021	13 GIỜ 30	C312	DH_NKH
57	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Bình	D16_TP06	1	Ba	05/01/2021	13 GIỜ 30	C310	DH_NKH
66	GS79003	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Bình	D17_TP02	1	Ba	05/01/2021	13 GIỜ 30	C310	DH_NKH
260	FT09011	An toàn thực phẩm	Phan Thế Đồng	D18_TP01	25	Tư	06/01/2021	13 GIỜ 30	C510	DH_HK5
261	FT09011	An toàn thực phẩm	Phan Thế Đồng	D18_TP02	23	Tư	06/01/2021	13 GIỜ 30	C510	DH_HK5
262	FT09011	An toàn thực phẩm	Phan Thế Đồng	D18_TP03	26	Tư	06/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_HK5
263	FT09011	An toàn thực phẩm	Phan Thế Đồng	D18_TP04	23	Tư	06/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_HK5
264	FT09011	An toàn thực phẩm	Phan Thế Đồng	D13_TP02	1	Tư	06/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_HK5
265	FT09011	An toàn thực phẩm	Phan Thế Đồng	D16_TP01	1	Tư	06/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_HK5
266	FT09011	An toàn thực phẩm	Phan Thế Đồng	D16_TP04	2	Tư	06/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_HK5

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
267	FT09011	An toàn thực phẩm	Phan Thế Đồng	D16_TP05	2	Tư	06/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_HK5
268	FT09031	Công nghệ chế biến thủy sản	Trương Thị Mỹ Linh	D14_TP06	1	Tư	06/01/2021	15 GIỜ 30	C603	DH_HK7
345	FT09031	Công nghệ chế biến thủy sản	Trương Thị Mỹ Linh	D17_TP01	14	Tư	06/01/2021	15 GIỜ 30	C501	DH_HK7
346	FT09031	Công nghệ chế biến thủy sản	Trương Thị Mỹ Linh	D17_TP02	25	Tư	06/01/2021	15 GIỜ 30	C501	DH_HK7
347	FT09031	Công nghệ chế biến thủy sản	Trương Thị Mỹ Linh	D17_TP03	26	Tư	06/01/2021	15 GIỜ 30	C603	DH_HK7
348	FT09031	Công nghệ chế biến thủy sản	Trương Thị Mỹ Linh	D17_TP04	33	Tư	06/01/2021	15 GIỜ 30	C603	DH_HK7
377	1TPCHTC107	MHCNTC 1: Công nghệ chế biến lương thực và rau quả	Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D15_TP06	3	Năm	07/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_NKH
378	1TPCHTC107	MHCNTC 1: Công nghệ chế biến lương thực và rau quả	Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D16_TP01	7	Năm	07/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_NKH
379	1TPCHTC107	MHCNTC 1: Công nghệ chế biến lương thực và rau quả	Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D16_TP02	3	Năm	07/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_NKH
380	1TPCHTC107	MHCNTC 1: Công nghệ chế biến lương thực và rau quả	Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D16_TP03	6	Năm	07/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_NKH
381	1TPCHTC107	MHCNTC 1: Công nghệ chế biến lương thực và rau quả	Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D16_TP04	10	Năm	07/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_NKH
382	1TPCHTC107	MHCNTC 1: Công nghệ chế biến lương thực và rau quả	Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D16_TP05	4	Năm	07/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_NKH
383	1TPCHTC107	MHCNTC 1: Công nghệ chế biến lương thực và rau quả	Trương Thị Mỹ Linh+Tạ Lê Quốc An	D16_TP06	6	Năm	07/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_NKH
433	FT03004	Vật lý thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D19_TP01	30	Năm	07/01/2021	15 GIỜ 30	C803	DH_HK3
434	FT03004	Vật lý thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D19_TP02	27	Năm	07/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
435	FT03004	Vật lý thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D15_TP02	1	Năm	07/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
436	FT03004	Vật lý thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D15_TP06	1	Năm	07/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
437	FT03004	Vật lý thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D16_TP03	2	Năm	07/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
438	FT03004	Vật lý thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D16_TP04	1	Năm	07/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
439	FT03004	Vật lý thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D16_TP05	3	Năm	07/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
440	FT03004	Vật lý thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D16_TP06	4	Năm	07/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
441	FT03004	Vật lý thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D17_TP02	1	Năm	07/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
442	FT03004	Vật lý thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D18_TP01	2	Năm	07/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
443	FT03004	Vật lý thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D18_TP04	1	Năm	07/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
590	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D18_TP01	25	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C410	DH_HK5
591	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D18_TP02	23	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C410	DH_HK5
592	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D18_TP03	25	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C412	DH_HK5
593	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D18_TP04	23	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C412	DH_HK5
595	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D15_TP01	1	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C705	DH_HK5
596	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP01	1	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C705	DH_HK5
597	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP02	2	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C705	DH_HK5
598	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP03	2	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C705	DH_HK5
599	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP04	4	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C705	DH_HK5
600	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP05	6	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C705	DH_HK5
601	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP06	10	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C705	DH_HK5
602	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D17_TP01	6	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C705	DH_HK5
603	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D17_TP02	6	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C705	DH_HK5
604	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D17_TP03	5	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C705	DH_HK5
605	FT09019	Công nghệ chế biến thực phẩm	Nguyễn Thanh Sang	D17_TP04	9	Sáu	08/01/2021	13 GIỜ 30	C705	DH_HK5
619	FT09030	Công nghệ chế biến trà - cà phê	Võ Công Thúc	D14_TP06	1	Sáu	08/01/2021	15 GIỜ 30	C603	DH_HK7
689	FT09030	Công nghệ chế biến trà - cà phê	Võ Công Thúc	D17_TP01	14	Sáu	08/01/2021	15 GIỜ 30	C603	DH_HK7
690	FT09030	Công nghệ chế biến trà - cà phê	Võ Công Thúc	D17_TP02	25	Sáu	08/01/2021	15 GIỜ 30	C601	DH_HK7

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
691	FT09030	Công nghệ chế biến trà - cà phê	Võ Công Thúc	D17_TP03	26	Sáu	08/01/2021	15 GIỜ 30	C601	DH_HK7
692	FT09030	Công nghệ chế biến trà - cà phê	Võ Công Thúc	D17_TP04	33	Sáu	08/01/2021	15 GIỜ 30	C603	DH_HK7
693	FT09030	Công nghệ chế biến trà - cà phê	Võ Công Thúc	D16_TP04	1	Sáu	08/01/2021	15 GIỜ 30	C603	DH_HK7
822	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D19_TP01	30	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C701	DH_HK3
823	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D19_TP02	29	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C701	DH_HK3
825	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D13_TP02	1	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C401	DH_HK3
826	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D16_TP01	4	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C401	DH_HK3
827	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D16_TP02	4	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C401	DH_HK3
828	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D16_TP03	5	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C401	DH_HK3
829	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D16_TP04	6	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C401	DH_HK3
830	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D16_TP05	6	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C401	DH_HK3
831	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D16_TP06	6	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C401	DH_HK3
832	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D17_TP01	7	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK3
833	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D17_TP02	2	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK3
834	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D17_TP03	5	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK3
835	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D17_TP04	8	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK3
836	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D18_TP01	10	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK3
837	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D18_TP02	5	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK3
838	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D18_TP03	6	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK3
839	FT09002	Hóa học thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu+Hoàng Kim Anh	D18_TP04	9	Bảy	09/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK3
884	FT03008	Công nghệ sau thu hoạch	Lê Minh Hùng+Nguyễn Quỳnh Dao	D18_TP01	25	Hai	11/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
885	FT03008	Công nghệ sau thu hoạch	Lê Minh Hùng+Nguyễn Quỳnh Dao	D18_TP02	23	Hai	11/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
886	FT03008	Công nghệ sau thu hoạch	Lê Minh Hùng+Nguyễn Quỳnh Dao	D18_TP03	26	Hai	11/01/2021	13 GIỜ 30	C808	DH_HK5
887	FT03008	Công nghệ sau thu hoạch	Lê Minh Hùng+Nguyễn Quỳnh Dao	D18_TP04	23	Hai	11/01/2021	13 GIỜ 30	C808	DH_HK5
888	FT03008	Công nghệ sau thu hoạch	Lê Minh Hùng+Nguyễn Quỳnh Dao	D16_TP01	1	Hai	11/01/2021	13 GIỜ 30	C808	DH_HK5
889	FT03008	Công nghệ sau thu hoạch	Lê Minh Hùng+Nguyễn Quỳnh Dao	D16_TP04	1	Hai	11/01/2021	13 GIỜ 30	C808	DH_HK5
890	FT03008	Công nghệ sau thu hoạch	Lê Minh Hùng+Nguyễn Quỳnh Dao	D17_TP04	1	Hai	11/01/2021	13 GIỜ 30	C808	DH_HK5
968	FT09025	Đảm bảo chất lượng và Luật thực phẩm	Trần Vũ Kim Trang+Nguyễn Minh Hải	D17_TP01	14	Hai	11/01/2021	15 GIỜ 30	C708	DH_HK7
969	FT09025	Đảm bảo chất lượng và Luật thực phẩm	Trần Vũ Kim Trang+Nguyễn Minh Hải	D17_TP02	25	Hai	11/01/2021	15 GIỜ 30	C708	DH_HK7
970	FT09025	Đảm bảo chất lượng và Luật thực phẩm	Trần Vũ Kim Trang+Nguyễn Minh Hải	D17_TP03	26	Hai	11/01/2021	15 GIỜ 30	C706	DH_HK7
971	FT09025	Đảm bảo chất lượng và Luật thực phẩm	Trần Vũ Kim Trang+Nguyễn Minh Hải	D17_TP04	33	Hai	11/01/2021	15 GIỜ 30	C706	DH_HK7
972	FT09025	Đảm bảo chất lượng và Luật thực phẩm	Trần Vũ Kim Trang+Nguyễn Minh Hải	D15_TP06	1	Hai	11/01/2021	15 GIỜ 30	C708	DH_HK7
973	FT09025	Đảm bảo chất lượng và Luật thực phẩm	Trần Vũ Kim Trang+Nguyễn Minh Hải	D16_TP01	1	Hai	11/01/2021	15 GIỜ 30	C708	DH_HK7
974	FT09025	Đảm bảo chất lượng và Luật thực phẩm	Trần Vũ Kim Trang+Nguyễn Minh Hải	D16_TP04	3	Hai	11/01/2021	15 GIỜ 30	C708	DH_HK7
975	FT09025	Đảm bảo chất lượng và Luật thực phẩm	Trần Vũ Kim Trang+Nguyễn Minh Hải	D16_TP05	2	Hai	11/01/2021	15 GIỜ 30	C708	DH_HK7
976	FT09025	Đảm bảo chất lượng và Luật thực phẩm	Trần Vũ Kim Trang+Nguyễn Minh Hải	D16_TP06	2	Hai	11/01/2021	15 GIỜ 30	C708	DH_HK7
1017	GS19001	Tiếng Anh 1	Văng Thị Thu Viên	D20_TP01	21	Ba	12/01/2021	09 GIỜ 30	C803	DH_HK1
1018	GS19001	Tiếng Anh 1	Trương Thị Thúy Hạnh	D20_TP02	29	Ba	12/01/2021	09 GIỜ 30	C803	DH_HK1
1045	GS19001	Tiếng Anh 1	Nguyễn Hoàng Vương Anh	D18_TP02	1	Ba	12/01/2021	09 GIỜ 30	C512	DH_HK1
1090	GS19003	Tiếng Anh 3	Võ Thị Minh Hạnh	D19_TP01	29	Ba	12/01/2021	15 GIỜ 30	C803	DH_HK3
1091	GS19003	Tiếng Anh 3	Phan Thị Mỹ Trang	D19_TP02	30	Ba	12/01/2021	15 GIỜ 30	C804	DH_HK3
1111	GS19003	Tiếng Anh 3	Nguyễn Thị Như Diệp+Võ Thị Minh Hạnh	D16_TP04	2	Ba	12/01/2021	15 GIỜ 30	C804	DH_HK3

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
1112	GS19003	Tiếng Anh 3	Nguyễn Thị Như Diệp	D16_TP05	1	Ba	12/01/2021	15 GIỜ 30	C804	DH_HK3
1113	GS19003	Tiếng Anh 3	Võ Thị Minh Hạnh	D16_TP06	2	Ba	12/01/2021	15 GIỜ 30	C804	DH_HK3
1131	GS19003	Tiếng Anh 3	Dương Thị Tuyết Lan	D17_TP01	2	Ba	12/01/2021	15 GIỜ 30	C706	DH_HK3
1132	GS19003	Tiếng Anh 3	Võ Thị Minh Hạnh	D17_TP02	1	Ba	12/01/2021	15 GIỜ 30	C706	DH_HK3
1196	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D18_TP01	25	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1197	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D18_TP02	23	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1198	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D18_TP03	26	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1199	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D18_TP04	23	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1201	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D15_TP06	1	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1202	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D16_TP01	2	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1203	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D16_TP03	2	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1204	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D16_TP04	1	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1205	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D16_TP05	3	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1206	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D16_TP06	3	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1207	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D17_TP01	1	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1208	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D17_TP02	4	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1209	FT09013	Kỹ thuật thực phẩm 2	Trần Văn Dũng	D17_TP04	5	Tư	13/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1259	FT03013	Marketing thực phẩm	Phạm Thiên Phú	D17_TP01	14	Tư	13/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK7
1260	FT03013	Marketing thực phẩm	Phạm Thiên Phú	D17_TP02	25	Tư	13/01/2021	15 GIỜ 30	C606	DH_HK7
1261	FT03013	Marketing thực phẩm	Phạm Thiên Phú	D17_TP03	26	Tư	13/01/2021	15 GIỜ 30	C606	DH_HK7
1262	FT03013	Marketing thực phẩm	Phạm Thiên Phú	D17_TP04	33	Tư	13/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK7

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
1263	FT03013	Marketing thực phẩm	Phạm Thiên Phú	D15_TP06	1	Tư	13/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK7
1264	FT03013	Marketing thực phẩm	Phạm Thiên Phú	D16_TP01	1	Tư	13/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK7
1312	GS59001	Tin học đại cương	Hồ Đình Khả+Trần Thị Như ý	D20_TP01	21	Năm	14/01/2021	13 GIỜ 30	C801	DH_HK1
1313	GS59001	Tin học đại cương	Trần Thị Như ý	D20_TP02	29	Năm	14/01/2021	13 GIỜ 30	C801	DH_HK1
1319	GS59001	Tin học đại cương	Lê Thị Mỹ Dung	D16_TP03	1	Năm	14/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK1
1384	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Võ Văn Mười	D19_TP01	30	Năm	14/01/2021	15 GIỜ 30	C706	DH_HK3
1385	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Võ Văn Mười	D19_TP02	30	Năm	14/01/2021	15 GIỜ 30	C706	DH_HK3
1403	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D18_TP01	25	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1404	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D18_TP02	23	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1405	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D18_TP03	26	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1406	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D18_TP04	22	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1407	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D13_TP02	1	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1408	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D15_TP01	1	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1409	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D15_TP03	3	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1410	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D15_TP05	1	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1411	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D15_TP06	1	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1412	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D16_TP01	3	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1413	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D16_TP02	5	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1414	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D16_TP04	2	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1415	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D16_TP05	3	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1416	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D16_TP06	7	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
1417	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D17_TP02	1	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1418	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D17_TP03	3	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1419	FT03009	Phụ gia thực phẩm	Tạ Lê Quốc An	D17_TP04	4	Sáu	15/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK5
1467	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D17_TP01	14	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C603	DH_HK7
1468	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D17_TP02	25	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C603	DH_HK7
1469	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D17_TP03	26	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C604	DH_HK7
1470	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D17_TP04	33	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C604	DH_HK7
1471	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D15_TP02	1	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C605	DH_HK7
1472	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D15_TP03	2	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C605	DH_HK7
1473	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D15_TP04	1	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C605	DH_HK7
1474	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D15_TP05	2	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C605	DH_HK7
1475	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D15_TP06	3	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C605	DH_HK7
1476	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D16_TP01	6	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C605	DH_HK7
1477	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D16_TP02	2	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C605	DH_HK7
1478	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D16_TP03	6	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C605	DH_HK7
1479	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D16_TP04	9	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C605	DH_HK7
1480	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D16_TP05	3	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C605	DH_HK7
1481	FT09026	Phát triển sản phẩm thực phẩm	Hoàng Kim Anh+Nguyễn Thanh Sang	D16_TP06	4	Sáu	15/01/2021	15 GIỜ 30	C605	DH_HK7
1513	GS79005	Triết học Mác - Lênin	Nguyễn Thị Lệ	D15_TP01	1	Bảy	16/01/2021	13 GIỜ 30	C605	DH_HK1
1516	GS79005	Triết học Mác - Lênin	Phan Thị Bích Trâm	D16_TP06	1	Bảy	16/01/2021	13 GIỜ 30	C605	DH_HK1
1543	FT09001	Nhập môn Công nghệ thực phẩm	Lưu Mai Hương+Trần Đình Nam	D20_TP01	21	Bảy	16/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_HK1

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
1544	FT09001	Nhập môn Công nghệ thực phẩm	Lưu Mai Hương+Trần Đình Nam	D20_TP02	29	Bảy	16/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_HK1
1545	FT09001	Nhập môn Công nghệ thực phẩm	Lưu Mai Hương+Trần Đình Nam	D16_TP06	1	Bảy	16/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_HK1
1546	FT09001	Nhập môn Công nghệ thực phẩm	Lưu Mai Hương+Trần Đình Nam	D19_TP01	1	Bảy	16/01/2021	13 GIỜ 30	C601	DH_HK1
1571	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	Phạm Thị Phương Thảo	D19_TP01	30	Bảy	16/01/2021	15 GIỜ 30	C704	DH_HK3
1572	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	Phạm Thị Phương Thảo	D19_TP02	30	Bảy	16/01/2021	15 GIỜ 30	C704	DH_HK3
1583	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	Ngô Đức Tuấn	D16_TP04	1	Bảy	16/01/2021	15 GIỜ 30	C701	DH_HK3
1584	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	Đặng Thị Thu Trang+Ngô Đức Tuấn	D16_TP06	2	Bảy	16/01/2021	15 GIỜ 30	C701	DH_HK3
1600	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	Đặng Thị Thu Trang+Vũ Thị Bích Hường	D17_TP01	5	Bảy	16/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
1601	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	Đặng Thị Thu Trang+Ngô Đức Tuấn	D17_TP02	4	Bảy	16/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
1602	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	Đặng Thị Thu Trang+Phạm Thị Phương Thảo	D17_TP03	2	Bảy	16/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
1603	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	Đặng Thị Thu Trang	D17_TP04	3	Bảy	16/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
1619	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	Vũ Thị Bích Hường	D18_TP01	1	Bảy	16/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
1654	FT09014	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Trần Ngọc Hiếu	D18_TP01	24	Hai	18/01/2021	13 GIỜ 30	C708	DH_HK5
1655	FT09014	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Trương Nguyễn Như Quỳnh	D18_TP02	23	Hai	18/01/2021	13 GIỜ 30	C708	DH_HK5
1656	FT09014	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Ngô Trịnh Tắc Đạt	D18_TP03	26	Hai	18/01/2021	13 GIỜ 30	C808	DH_HK5
1657	FT09014	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Trương Nguyễn Như Quỳnh	D18_TP04	23	Hai	18/01/2021	13 GIỜ 30	C808	DH_HK5
1658	FT09014	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Trương Nguyễn Như Quỳnh	D16_TP03	1	Hai	18/01/2021	13 GIỜ 30	C708	DH_HK5
1659	FT09014	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Trần Ngọc Hiếu	D16_TP06	3	Hai	18/01/2021	13 GIỜ 30	C708	DH_HK5
1660	FT09014	Tiếng Anh chuyên ngành 1	Trần Ngọc Hiếu	D17_TP04	1	Hai	18/01/2021	13 GIỜ 30	C708	DH_HK5
1683	FT03016	Quản lý môi trường	Đặng Viết Hùng	D17_TP01	14	Hai	18/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK7
1684	FT03016	Quản lý môi trường	Đặng Viết Hùng	D17_TP02	25	Hai	18/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK7

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
1685	FT03016	Quản lý môi trường	Đặng Viết Hùng	D17_TP03	26	Hai	18/01/2021	15 GIỜ 30	C701	DH_HK7
1686	FT03016	Quản lý môi trường	Đặng Viết Hùng	D17_TP04	33	Hai	18/01/2021	15 GIỜ 30	C701	DH_HK7
1687	FT03016	Quản lý môi trường	Đặng Viết Hùng	D15_TP02	1	Hai	18/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK7
1688	FT03016	Quản lý môi trường	Đặng Viết Hùng	D15_TP06	1	Hai	18/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK7
1689	FT03016	Quản lý môi trường	Đặng Viết Hùng	D16_TP01	1	Hai	18/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK7
1690	FT03016	Quản lý môi trường	Đặng Viết Hùng	D16_TP03	1	Hai	18/01/2021	15 GIỜ 30	C703	DH_HK7
1728	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Nguyễn Văn Hải	D15_TP01	1	Ba	19/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK1
1731	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Phan Thị Bích Trâm	D16_TP06	1	Ba	19/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK1
1742	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Trần Thị Thùy Trang	D17_TP01	1	Ba	19/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK1
1772	GS33003	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	Nguyễn Thị Trúc Phương	D19_TP01	29	Ba	19/01/2021	15 GIỜ 30	C708	DH_HK3
1773	GS33003	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	Nguyễn Thị Trúc Phương	D19_TP02	30	Ba	19/01/2021	15 GIỜ 30	C801	DH_HK3
1776	GS33003	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	Nguyễn Anh Thi	D13_TP02	1	Ba	19/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
1783	GS33003	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	Nguyễn Anh Thi	D16_TP05	2	Ba	19/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
1784	GS33003	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	Trần Nhật Duy Thanh	D16_TP06	1	Ba	19/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
1787	GS33003	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	Trần Nhật Duy Thanh	D17_TP01	3	Ba	19/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
1788	GS33003	Toán A3 (Đại số tuyến tính)	Nguyễn Anh Thi	D17_TP04	1	Ba	19/01/2021	15 GIỜ 30	C805	DH_HK3
1840	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D18_TP01	25	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C803	DH_HK5
1841	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D18_TP02	23	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C803	DH_HK5
1842	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D18_TP03	26	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1843	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D18_TP04	23	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C804	DH_HK5
1844	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D15_TP01	1	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
1845	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D15_TP02	2	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1846	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D15_TP03	2	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1847	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D15_TP05	2	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1848	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP01	4	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1849	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP02	3	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1850	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP03	2	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1851	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP04	5	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1852	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP05	4	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1853	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D16_TP06	8	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1854	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D17_TP01	3	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1855	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D17_TP02	7	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1856	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D17_TP03	3	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1857	FT03010	Toán kỹ thuật	Nguyễn Thanh Sang	D17_TP04	2	Tư	20/01/2021	13 GIỜ 30	C805	DH_HK5
1959	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	Hà Minh Tuấn	D20_TP01	21	Năm	21/01/2021	13 GIỜ 30	C310	DH_HK1
1960	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	Trịnh Ngọc An	D20_TP02	29	Năm	21/01/2021	13 GIỜ 30	C312	DH_HK1
1968	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	Hà Minh Tuấn	D15_TP05	1	Năm	21/01/2021	13 GIỜ 30	C314	DH_HK1
1973	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	Đinh Công Chủ	D16_TP04	1	Năm	21/01/2021	13 GIỜ 30	C310	DH_HK1
2006	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D19_TP01	29	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C606	DH_HK3
2007	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D19_TP02	30	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C606	DH_HK3
2009	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D15_TP05	1	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2010	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D16_TP01	3	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
2011	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D16_TP02	3	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2012	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D16_TP03	1	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2013	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D16_TP04	3	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2014	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D16_TP05	1	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2015	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D16_TP06	8	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2016	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D17_TP01	1	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2017	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D17_TP02	4	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2018	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D17_TP03	3	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2019	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D17_TP04	3	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2020	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D18_TP01	8	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2021	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D18_TP02	5	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2022	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D18_TP03	8	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2023	FT09003	Vi sinh thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D18_TP04	7	Năm	21/01/2021	15 GIỜ 30	C608	DH_HK3
2063	GS69001	Hóa đại cương	Trần Quang Hiếu	D20_TP01	21	Sáu	22/01/2021	15 GIỜ 30	C603	DH_HK1
2064	GS69001	Hóa đại cương	Lại Thị Kim Biên	D20_TP02	29	Sáu	22/01/2021	15 GIỜ 30	C603	DH_HK1
2077	GS69001	Hóa đại cương	Lại Thị Kim Biên	D16_TP03	1	Sáu	22/01/2021	15 GIỜ 30	C601	DH_HK1
2078	GS69001	Hóa đại cương	Lại Thị Kim Biên	D16_TP04	1	Sáu	22/01/2021	15 GIỜ 30	C601	DH_HK1
2085	GS69001	Hóa đại cương	Trần Quang Hiếu	D18_TP01	1	Sáu	22/01/2021	15 GIỜ 30	C601	DH_HK1
2086	GS69001	Hóa đại cương	Trần Quang Hiếu	D18_TP03	1	Sáu	22/01/2021	15 GIỜ 30	C601	DH_HK1
2091	GS69001	Hóa đại cương	Lại Thị Kim Biên+Trần Quang Hiếu	D19_TP01	2	Sáu	22/01/2021	15 GIỜ 30	C601	DH_HK1
2110	GS43001	Vật lý 1	Nguyễn Ngọc Trường	D20_TP01	21	Bảy	23/01/2021	13 GIỜ 30	C803	DH_HK1

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
2111	GS43001	Vật lý 1	Nguyễn Văn Thuận	D20_TP02	29	Bảy	23/01/2021	13 GIỜ 30	C803	DH_HK1
2126	GS43001	Vật lý 1	Đào Anh Tuấn	D16_TP05	1	Bảy	23/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK1
2135	GS43001	Vật lý 1	Võ Nguyễn Như Liễu	D17_TP04	1	Bảy	23/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK1
2144	GS43001	Vật lý 1	Võ Minh Triết	D18_TP01	2	Bảy	23/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK1
2145	GS43001	Vật lý 1	Võ Nguyễn Như Liễu	D18_TP03	1	Bảy	23/01/2021	13 GIỜ 30	C806	DH_HK1
3090	FT03015	Đồ án CNTP 3: Thành phẩm	Lưu Mai Hương	D17_TP01	14	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3091	FT03015	Đồ án CNTP 3: Thành phẩm	Lưu Mai Hương	D17_TP02	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3092	FT03015	Đồ án CNTP 3: Thành phẩm	Lưu Mai Hương	D17_TP03	26	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3093	FT03015	Đồ án CNTP 3: Thành phẩm	Lưu Mai Hương	D17_TP04	33	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3094	FT03015	Đồ án CNTP 3: Thành phẩm	Lưu Mai Hương	D13_TP02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3095	FT03015	Đồ án CNTP 3: Thành phẩm	Lưu Mai Hương	D15_TP06	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3096	FT03015	Đồ án CNTP 3: Thành phẩm	Lưu Mai Hương	D16_TP01	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3097	FT03015	Đồ án CNTP 3: Thành phẩm	Lưu Mai Hương	D16_TP04	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3098	FT03015	Đồ án CNTP 3: Thành phẩm	Lưu Mai Hương	D16_TP05	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3099	FT03015	Đồ án CNTP 3: Thành phẩm	Lưu Mai Hương	D16_TP06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3101	FT09004	Thực hành Hóa học Thực phẩm	Nguyễn Văn Hải	D19_TP01	10	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3102	FT09004	Thực hành Hóa học Thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu	D19_TP01	20	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3103	FT09004	Thực hành Hóa học Thực phẩm	Nguyễn Văn Hải	D19_TP02	29	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3104	FT09004	Thực hành Hóa học Thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu	D15_TP06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3105	FT09004	Thực hành Hóa học Thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu	D17_TP01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3106	FT09004	Thực hành Hóa học Thực phẩm	Trần Ngọc Hiếu	D17_TP04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
3107	FT09004	Thực hành Hóa học Thực phẩm	Nguyễn Văn Hải	D18_TP02	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3108	FT09004	Thực hành Hóa học Thực phẩm	Nguyễn Văn Hải	D18_TP04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3109	FT09005	Thực hành Vi sinh Thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D19_TP01	29	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3110	FT09005	Thực hành Vi sinh Thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D19_TP02	30	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3112	FT09005	Thực hành Vi sinh Thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D15_TP06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3113	FT09005	Thực hành Vi sinh Thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D16_TP05	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3114	FT09005	Thực hành Vi sinh Thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D16_TP06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3115	FT09005	Thực hành Vi sinh Thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D17_TP01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3116	FT09005	Thực hành Vi sinh Thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D17_TP02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3117	FT09005	Thực hành Vi sinh Thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D18_TP01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3118	FT09005	Thực hành Vi sinh Thực phẩm	Nguyễn Minh Hải	D18_TP04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3119	FT09016	Bài tập lớn Kỹ thuật thực phẩm 2	Lưu Mai Hương	D18_TP01	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3120	FT09016	Bài tập lớn Kỹ thuật thực phẩm 2	Lưu Mai Hương	D18_TP02	23	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3121	FT09016	Bài tập lớn Kỹ thuật thực phẩm 2	Lưu Mai Hương	D18_TP03	26	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3122	FT09016	Bài tập lớn Kỹ thuật thực phẩm 2	Lưu Mai Hương	D18_TP04	23	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3123	FT09016	Bài tập lớn Kỹ thuật thực phẩm 2	Lưu Mai Hương	D16_TP04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3124	FT09017	Đồ án CNTP 1: Nguyên liệu thực phẩm	Lưu Mai Hương	D18_TP01	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3125	FT09017	Đồ án CNTP 1: Nguyên liệu thực phẩm	Lưu Mai Hương	D18_TP02	23	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3126	FT09017	Đồ án CNTP 1: Nguyên liệu thực phẩm	Lưu Mai Hương	D18_TP03	26	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3127	FT09017	Đồ án CNTP 1: Nguyên liệu thực phẩm	Lưu Mai Hương	D18_TP04	23	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3128	FT09017	Đồ án CNTP 1: Nguyên liệu thực phẩm	Lưu Mai Hương	D16_TP01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
3129	FT09017	Đồ án CNTP 1: Nguyên liệu thực phẩm	Lưu Mai Hương	D16_TP05	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3130	FT09017	Đồ án CNTP 1: Nguyên liệu thực phẩm	Lưu Mai Hương	D16_TP06	5	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3131	FT09017	Đồ án CNTP 1: Nguyên liệu thực phẩm	Lưu Mai Hương	D17_TP01	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3132	FT09017	Đồ án CNTP 1: Nguyên liệu thực phẩm	Lưu Mai Hương	D17_TP02	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3133	FT09017	Đồ án CNTP 1: Nguyên liệu thực phẩm	Lưu Mai Hương	D17_TP04	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3134	FT09023	Thực hành Công nghệ chế biến thực phẩm 1	Nguyễn Nhã Uyên	D18_TP01	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3135	FT09023	Thực hành Công nghệ chế biến thực phẩm 1	Nguyễn Nhã Uyên	D18_TP02	23	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3136	FT09023	Thực hành Công nghệ chế biến thực phẩm 1	Nguyễn Nhã Uyên	D18_TP03	26	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3137	FT09023	Thực hành Công nghệ chế biến thực phẩm 1	Nguyễn Nhã Uyên	D18_TP04	23	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3138	FT09023	Thực hành Công nghệ chế biến thực phẩm 1	Nguyễn Nhã Uyên	D15_TP06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK5
3139	FT09027	Thực hành Công nghệ chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao+Tạ Lê Quốc An	D17_TP01	14	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3140	FT09027	Thực hành Công nghệ chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao+Tạ Lê Quốc An	D17_TP02	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3141	FT09027	Thực hành Công nghệ chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao+Tạ Lê Quốc An	D17_TP03	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3142	FT09027	Thực hành Công nghệ chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao+Tạ Lê Quốc An	D17_TP04	33	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3143	FT09027	Thực hành Công nghệ chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao+Tạ Lê Quốc An	D15_TP06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3144	FT09027	Thực hành Công nghệ chế biến thực phẩm 2	Nguyễn Nhã Uyên+Nguyễn Quỳnh Dao+Tạ Lê Quốc An	D16_TP01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3145	FT09028	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Lưu Mai Hương+Hoàng Kim Anh	D17_TP01	14	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3146	FT09028	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Lưu Mai Hương+Hoàng Kim Anh	D17_TP02	25	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3147	FT09028	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Lưu Mai Hương+Hoàng Kim Anh	D17_TP03	26	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3148	FT09028	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Lưu Mai Hương+Hoàng Kim Anh	D17_TP04	33	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3149	FT09028	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Lưu Mai Hương+Hoàng Kim Anh	D15_TP03	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
3150	FT09028	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Lưu Mai Hương+Hoàng Kim Anh	D15_TP06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3151	FT09028	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Lưu Mai Hương+Hoàng Kim Anh	D16_TP01	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3152	FT09028	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Lưu Mai Hương+Hoàng Kim Anh	D16_TP03	8	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3153	FT09028	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Lưu Mai Hương+Hoàng Kim Anh	D16_TP04	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3154	FT09028	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Lưu Mai Hương+Hoàng Kim Anh	D16_TP05	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3155	FT09028	Thực hành Phát triển sản phẩm thực phẩm	Lưu Mai Hương+Hoàng Kim Anh	D16_TP06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3177	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	Đào Việt Cường	D17_TP04	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3183	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	Đào Việt Cường	D19_TP01	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK7
3184	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	Hoàng Anh	D20_TP01	21	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK1
3185	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	Hoàng Anh	D20_TP02	29	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK1
3188	GS09012	KHXHNV_Kỹ năng giao tiếp	Hoàng Anh	D16_TP03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK1
3209	GS49004	Thí nghiệm Vật lý_Phần 1	Phạm Ngọc Thảo	D20_TP01	21	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK1
3210	GS49004	Thí nghiệm Vật lý_Phần 1	Phạm Ngọc Thảo	D20_TP02	29	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK1
3218	GS49004	Thí nghiệm Vật lý_Phần 1	Huỳnh Anh Tấn	D16_TP06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK1
3238	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	Đoàn Trình Dục	D20_TP01	21	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK1
3239	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	Nguyễn Thị Thanh Xuân	D20_TP02	29	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK1
3256	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	Hồ Đình Khả	D17_TP03	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK1
3293	GS93003	Giáo dục thể chất 3	Trần Bá Hoài	D19_TP01	30	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3294	GS93003	Giáo dục thể chất 3	Lương Tuấn Phương	D19_TP02	30	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3300	GS93003	Giáo dục thể chất 3	Trần Bá Hoài	D15_TP02	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3304	GS93003	Giáo dục thể chất 3	Trần Bá Hoài	D16_TP06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3

STT	MAMH	TÊN MÔN HỌC	CÁN BỘ GIẢNG DẠY	TÊN LỚP	SLSV	THỨ	NGÀY THI	CA THI	PHÒNG	HK_THI
3319	GS93003	Giáo dục thể chất 3	Lương Tuấn Phương	D18_TP01	2	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3320	GS93003	Giáo dục thể chất 3	Lương Tuấn Phương	D18_TP02	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3349	GS93004	Giáo dục thể chất 4	Trần Bá Hoài	D19_TP01	30	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3350	GS93004	Giáo dục thể chất 4	Lương Tuấn Phương	D19_TP02	29	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3362	GS93004	Giáo dục thể chất 4	Trần Bá Hoài	D16_TP06	1	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3382	GS93004	Giáo dục thể chất 4	Lương Tuấn Phương	D18_TP01	4	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3
3383	GS93004	Giáo dục thể chất 4	Lương Tuấn Phương	D18_TP02	3	Khoa/ Giảng viên tổ chức				DH_HK3